

Số: 2333/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 31 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết 06 thủ tục hành chính trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật;

Căn cứ Nghị định số 38/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định về nhập khẩu cây mang theo bầu đất và mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói;

Căn cứ Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật, luật trồng trọt và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật;

Căn cứ Quyết định số 278/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 714/TTr-SNNMT ngày 27 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết 06 thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (tại Phụ lục kèm theo Quyết định này).

Thời hạn ủy quyền: 02 (hai) năm kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường:

1. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, công khai thủ tục hành chính, phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được ủy quyền và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện các thủ tục hành chính được ủy quyền; không được ủy quyền tiếp nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được ủy quyền.

2. Báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan có thẩm quyền. Trong quá trình thực hiện, phát sinh khó khăn vướng mắc kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. Lồng ghép kết quả thực hiện các thủ tục hành chính được ủy quyền vào báo cáo kiểm soát thủ tục hành chính định kỳ hằng tháng, quý, năm của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3. Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, chấm dứt nội dung ủy quyền trong trường hợp quy định của pháp luật có thay đổi đối với nội dung ủy quyền tại Điều 1 Quyết định này.

4. Sau khi kết thúc thời hạn ủy quyền quy định tại Điều 1 Quyết định này, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan rà soát, đánh giá kết quả thực hiện việc ủy quyền; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét việc tiếp tục, điều chỉnh hoặc chấm dứt nội dung ủy quyền cho đơn vị giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

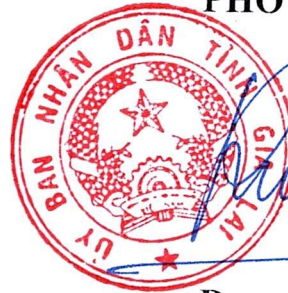
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lu*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, N7, PVHCC^(KSTT)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Mah Tiệp



Phụ lục

**DANH MỤC 06 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT
ỦY QUYỀN CHO GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG GIẢI QUYẾT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
01	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật (2.001427.H21)	<ul style="list-style-type: none">- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013;- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025;- Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;- Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ;- Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ;- Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;- Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
02	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật (1.002560.H21)	<ul style="list-style-type: none">- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013;- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025;- Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;- Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ;- Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ;- Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;- Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
03	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (1.004363.H21)	<ul style="list-style-type: none">- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013;- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025;- Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;- Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ;

TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
04	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (1.004346.H21)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; - Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
05	Cấp, cấp lại mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói (1.014776.H21)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; - Nghị định số 38/2026/NĐ-CP ngày 24/01/2026 của Chính phủ.
06	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính (1.008003.H21)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Trồng trọt năm 2018; - Điều 15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; - Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.